TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 742/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 24 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 798/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Thanh Ch, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 10/27 Lê Trung Đình, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà Dương Thị Tr, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 10/27 Lê Trung Đình, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh Ch và bà Dương Thị Tr sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/5/1996 tại Ủy ban Nhân dân xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau, tính cách không hợp nên thường xuyên mâu thuẫn. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn nên ông Trần Thanh Ch và bà Dương Thị Tr yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Thanh Ch và bà Dương Thị Tr có 04 người con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 20/10/1995, Trần Thị Mỹ Ng, sinh ngày

11/8/1997, Trần Thị Hồng Ân, sinh ngày 03/5/2002 và Trần Bảo Ng, sinh ngày 14/4/2009.

Đối với 03 người con chung tên Trần Minh T, Trần Thị Mỹ Ng và Trần Thị Hồng Ân đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên ông Trần Thanh Ch và bà Dương Thị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với người con chung tên Trần Bảo Ng, sinh ngày 14/4/2009, giữa ông Trần Thanh Ch và bà Dương Thị Tr thỏa thuận: Giao người con chung tên Trần Bảo Ng, sinh ngày 14/4/2009 cho ông Trần Thanh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Bà Dương Thị Tr không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung Trần Bảo Ng.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Ông Trần Thanh Ch và bà Dương Thị Tr đều không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh Ch và bà Dương Thị Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Thanh Ch và bà Dương Thị Tr có 04 người con chung tên Trần Minh Tn, sinh ngày 20/10/1995, Trần Thị Mỹ Ng, sinh ngày 11/8/1997, Trần Thị Hồng Ân, sinh ngày 03/5/2002 và Trần Bảo Ng, sinh ngày 14/4/2009.

Đối với 03 người con chung tên Trần Minh Tn, Trần Thị Mỹ Ng và Trần Thị Hồng Ân đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với người con chung tên Trần Bảo Ng, sinh ngày 14/4/2009, giữa ông Trần Thanh Ch và bà Dương Thị Tr thỏa thuận: Giao người con chung tên Trần Bảo Ng, sinh ngày 14/4/2009 cho ông Trần Thanh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Bà Dương Thị Tr không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung Trần Bảo Ng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Ông Trần Thanh Ch và bà Dương Thị Tr đều không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Thanh Ch và bà Dương Thị Tr mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001016 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Trần Thanh Ch và bà Dương Thị Tr đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TpHuế;
- Chi cục THADS TpHuế;
- UBND xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh T.T.Huế;
(Đăng ký kết hôn ngày 27/5/1996)
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Ly